

Số: 121/2021/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Lại Thị T - sinh năm 1997

HKTT/ địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đào Văn Th, sinh năm: 1992

HKTT/ địa chỉ: thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị T và anh Đào Văn Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2020 tại UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau hay bất đồng, mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và cách sống không hợp nhau. Sau khi kết hôn được khoảng 03 tháng, anh chị sống ly thân cho đến hiện nay. Anh Th và chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị T.

[2] Về con chung: Chị T và anh Th cùng xác nhận vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị T và anh Th cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh Th thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị T và anh Đào Văn Th đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Th cùng xác nhận vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị T và anh Th xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T và anh Th thỏa thuận: Chị T nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001400 ngày 01/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện